

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thanh
- Ông Phan Hữu Trí

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Lâm Thành T, sinh năm 1987; Nơi sinh: tại An Giang; Nơi cư trú: Khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Tài xế; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, đảng: Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Lâm Văn C, sinh năm: 1963 và bà Trần Thị M, sinh năm: 1964; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ là Trần Thị Bích L, sinh năm: 1990 và 02 con, lớn sinh năm: 2010, nhỏ sinh năm: 2013.

Quá trình nhân thân: Ngày 30/9/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, xử phạt 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, ngày 03/5/2012 chấp hành án xong.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Lâm Thành T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2023 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

Anh Phạm Hữu P, sinh năm 1990 (chết);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là:

Chị Nguyễn Lê H, sinh năm 1984 (có mặt);

Cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Ông Phạm Hữu S, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH T1;

Người đại diện theo ủy quyền cho Công ty TNHH T1 là: anh Đào Ngọc Sơn, sinh năm 1986 (có mặt).

Cư trú: Số B, N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, văn bản ủy quyền ngày 20/4/2024.

2. Công ty B

Người đại diện theo ủy quyền là chị Cao Thị Ngân H1, sinh năm 1991; Cư trú: Khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt);

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn L1 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thành T là nhân viên lái xe ô tô tải của Công ty TNHH T1 thuộc phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Khoảng 12 giờ ngày 22/8/2023, Lâm Thành Tín điều khiển xe ô tô tải cầu biền số: 67C - 101.00 chở Nguyễn Văn L1 chạy hướng Đường T vào đường số C khu T thuộc ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang. Khi đến nơi đường giao nhau cùng mức giữa đường số C và đường số F, T không giảm tốc độ xuống mức an toàn, không chú ý quan sát phía trước và bên trái hướng xe chạy, nên gây tai nạn giao thông đụng vào hông phải xe mô tô biển số: 67C1- 161.79 do Phạm Hữu P điều khiển chạy trên đường số F đã vào giao lộ trước làm Phước cùng xe ngã xuống đường, xe ô tô tải do Tín điều k tiếp tục đẩy P cùng xe mô tô về phía trước khoảng 14,65 mét thì dừng lại. P được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đ, đến ngày 28/8/2023 thì chết.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) Xe ô tô tải cầu biền số: 67C - 101.00 cùng giấy đăng ký xe ô tô mang tên Công ty TNHH T1; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô; 01 giấy phép lái xe hạng C, số: 890084001503 mang tên Lâm Thành T.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 67C1 - 161.79, nhãn hiệu: Honda, loại: Future Fi, màu: đỏ đen cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Hữu P.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 69/KL-KTHS(PY-GT) ngày 01/9/2023 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận:

Phạm Hữu P, sinh năm: 1990, địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

1. Các kết quả chính qua giám định:

- Bầm máu sau vành tai phải và trái.
- Bầm máu đã cũ tại đường nách giữa bên phải, kích thước (10 x 6) cm.
- Bầm tụ máu dưới da đỉnh - chẩm - thái dương hai bên.
- Vỡ, nứt phức tạp xương hộp sọ vùng đỉnh - chẩm - thái dương hai bên.
- Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh thái dương trái.
- Xuất huyết khoang dưới nhện lan tỏa hai bán cầu.
- Bầm tụ máu dưới da vùng giữa ngực và ngực bên phải.
- Bầm tụ máu mặt sau xương ức. Gãy kín cung bên xương sườn số 2, 3 bên phải.
- Khoang phổi phải có dịch máu, khoảng 150ml.
- Dập thùy trên và dưới phổi phải, phổi phải sung huyết, xuất huyết.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương (Chấn thương sọ não + Chấn thương ngực kín).

3. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Các tổn thương trên cơ thể của nạn nhân có đặc điểm phù hợp với đặc điểm tổn thương do vật tày tạo nên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 96/KL.HĐ ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh An Giang, kết luận: 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 161.79, nhãn hiệu: Honda, loại: Future Fi, màu: đỏ đen. Các loại phụ tùng xe bị hư hỏng một phần và hư hỏng hoàn toàn cần phải sửa chữa, phục hồi, thay thế các loại phụ tùng tính trọn gói là 17.531.384 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 17.531.384 đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 06/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lâm Thành Tín, về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Lê Huỳnh đ khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Về hình phạt: yêu cầu

xử lý bị cáo theo quy định. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo bồi thường thêm số tiền 280.000.000 đồng (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*). Phía chị H có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: đã nhận đủ tiền bồi thường nên không yêu cầu bồi thường thêm.

Người liên quan Công ty TNHH T1 do anh Đào Ngọc Sơn đại diện trình bày phù hợp nội dung vụ án, Công ty đã hỗ trợ cho bị cáo bồi thường đủ số tiền cho gia đình nạn nhân. Yêu cầu được nhận lại chiếc xe ô tô tải cầu biền số: 67C - 101.00 cùng giấy đăng ký xe ô tô mang tên Công ty T1; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc.

Tại phiên tòa, người liên quan là đại diện Công ty B; người làm chứng anh Nguyễn Văn L1 đều vắng mặt, nhưng quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tình tiết vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày nội dung luận tội tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Thành T mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị trao trả cho Công ty TNHH T1: 01 xe ô tô tải cầu biền số: 67C - 101.00 cùng giấy đăng ký xe ô tô mang tên Công ty TNHH T1; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô; trao trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, số: 890084001503 mang tên Lâm Thành T;

- Đề nghị trao trả cho đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 161.79, nhãn hiệu: Honda, loại: Future Fi, màu: đỏ đen cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Hữu P.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề nghị xem xét;

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình, vì bị cáo còn nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục ủy quyền: Ông Phạm Hữu S, bà Huỳnh Thị N ủy quyền cho chị Nguyễn Lê H; Công ty TNHH T1 ủy quyền cho anh Đào Ngọc S1; Công ty B ủy quyền cho chị Cao Thị Ngân H1 tham gia tố tụng, các văn bản ủy quyền đều hợp lệ nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, người liên quan anh đại diện Công ty B; người làm chứng Nguyễn Văn L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/8/2023, bị cáo điều khiển xe ô tô tải cầu biển số: 67C - 101.00, khi đến đường giao nhau cùng mức không giảm tốc độ xuống mức an toàn, chỉ quan sát bên phải để tìm quán nghỉ trưa, không quan sát phía trước và bên trái, do đó không thấy xe mô tô biển số: 67C1 - 161.79 do Phạm Hữu P điều khiển đã chạy giao lộ trước nên đã gây tai nạn giao thông làm anh P chết.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong khi điều khiển phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng bị cáo cầu thả, không quan sát, không đảm bảo tốc độ an toàn khi vào giao lộ, dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm an ninh trật tự toàn giao thông đường bộ.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 30/9/2011, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, xử phạt 06 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, ngày 03/5/2012 chấp hành án xong.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tham gia giao thông không đảm bảo an toàn có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng. Lẽ ra, sau khi được cải tạo, bị cáo phải biết ăn năn hối cải, tích cực sửa chữa sai lầm, chấp hành tốt quy định pháp luật để trở thành người công dân tốt, giúp ích cho xã hội. Ngược lại, bị cáo đã xem thường pháp luật, khi tham gia giao thông lại không tập trung quan sát, không giảm tốc độ an toàn khi vào giao lộ, dù bị cáo thực hiện với lỗi vô ý, nhưng hậu quả đã làm cho bị hại P chết. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới phù hợp tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích. Qua đó, cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn chưa cao, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 320.000.000 đồng, bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô tải cầu biển số: 67C - 101.00 cùng giấy đăng ký xe ô tô mang tên Công ty TNHH T1; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô. Đây là tài sản của Công ty TNHH T1 nên cần trao trả theo quy định.

- 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 161.79, nhãn hiệu: Honda, loại: Future Fi, màu: đỏ đen cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Hữu P. Đây là tài sản của bị hại P, cần trao trả cho đại diện hợp pháp của bị hại.

+ 01 giấy phép lái xe hạng C, số: 890084001503 mang tên Lâm Thành T. Do không quyết định hình phạt bổ sung nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định trao trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra thì bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại. Đại diện cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

Đối với: Xe mô tô biển số: 67C1 - 161.79 của bị hại P bị hư hỏng, do giá trị tài sản bị hư hỏng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không quy kết trách nhiệm đối với Lâm Thành T là đúng quy định.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Thành T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Lâm Thành T 01 (một) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46 và 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trao trả Công ty TNHH T1 01 xe ô tô tải cầu biển số: 67C - 101.00 cùng giấy đăng ký xe ô tô mang tên Công ty TNHH T1; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô.

- Trao trả cho đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 161.79, nhãn hiệu: Honda, loại: Future Fi, màu: đỏ đen cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Hữu P.

+ Trao trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, số: 890084001503 mang tên Lâm Thành T.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKS ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lâm Thành T phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với những người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Mỹ Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh

Phan Hữu Trí

Hà Thị Mỹ Linh

